

Thực tiễn

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh sẽ:

- Nêu được các loại hệ sinh thái dưới nước ở tỉnh Quảng Ngãi.
- Liệt kê được hệ thực vật và động vật thủy sinh tiêu biểu ở tỉnh Quảng Ngãi.
- Sưu tầm tư liệu và giới thiệu được về một số hệ sinh thái dưới nước tại địa phương.



MỞ ĐẦU

Sử dụng khoá lưỡng phân để phân loại các sinh vật trong hình 6.1.



a) Con don



b) San hô biển Lý Sơn



c) Cá bống Sông Trà



d) Rong biển Lý Sơn

Hình 6.1. Một số loài động vật, thực vật đặc trưng ở tỉnh Quảng Ngãi



Kể tên các loài động vật, thực vật thủy sinh ở tỉnh Quảng Ngãi mà em biết.

1. Các hệ sinh thái dưới nước ở tỉnh Quảng Ngãi

Hệ sinh thái dưới nước ở tỉnh Quảng Ngãi gồm hệ sinh thái thủy vực nước ngọt (các hệ sinh thái của hệ thống sông, suối, hồ tự nhiên, hồ chứa), hệ sinh thái thủy vực nước lợ (cửa sông, vùng đất ngập nước, đầm ven biển) và hệ sinh thái nước mặn (các hệ sinh thái biển).

a) Các hệ sinh thái thủy vực nước ngọt

– Hệ sinh thái sông

Tỉnh Quảng Ngãi có 4 sông chính: Trà Bồng, Trà Khúc, Sông Vệ và Trà Câu. Các sông bắt nguồn từ các dãy núi phía tây và đổ ra Biển Đông, sông ngắn và có độ dốc tương đối lớn. Hệ thống Sông Vệ và sông Trà Khúc được nghiên cứu nhiều về đa dạng sinh học. Năm 1995, các nhà khoa học đã ghi nhận có ít nhất 49 loài cá nước ngọt trên sông Trà Khúc, 34 loài cá trên Sông Vệ (Nguyễn Hữu Dực, 1995) và được bổ sung 40 loài cá vào năm 2011 (Nguyễn Thị Hồng Hà và nnk, 2011); khu vực thượng nguồn sông Trà Khúc của rừng núi Cà Đam (huyện Trà Bồng) đã ghi nhận 70 loài cá thuộc 50 giống, 18 họ với 6 bộ và vùng Cao Muôn (huyện Ba Tơ) đã ghi nhận 81 loài thuộc 55 giống, 18 họ và 6 bộ cá khác nhau (Võ Văn Phú và nnk, 2011, 2012).

– Hệ sinh thái hồ

Tỉnh Quảng Ngãi có các hồ chứa nhân tạo cung cấp nguồn nước tưới tiêu cho nông nghiệp như hồ Nước Trong (huyện Sơn Hà) với diện tích 46 000 ha; hồ Núi Ngang (huyện Ba Tơ) với diện tích 5 700 ha; hồ Liệt Sơn (thị xã Đức Phổ) với diện tích 860 ha và nhiều hồ chứa khác. Những hồ chứa nước



Hình 6.2. Hồ chứa Nước Trong (huyện Sơn Hà)

nhân tạo này có tiềm năng rất lớn về đa dạng sinh học, góp phần bảo vệ và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên. Các loài cá nước ngọt có giá trị kinh tế như cá chép, cá trắm cỏ, cá rô phi, ... được nuôi thả trong hồ.

b) Các hệ sinh thái thủy vực nước lợ

Các vùng đất ngập nước, đầm ven biển quan trọng ở tỉnh Quảng Ngãi là: bãi Cà Cãi và sông Đầm ở xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn với diện tích 144,4 ha rừng ngập mặn vùng nước cửa sông, ao hồ, nuôi trồng thủy sản. Đầm An Khê và đầm Lâm Bình đều thuộc địa phận thị xã Đức Phổ, các đầm này có độ mặn thấp và được sử dụng để phục vụ nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích trên 300 ha.



Hình 6.3. Đầm An Khê (thị xã Đức Phổ)

Đầm Nước Mặn nằm trong địa phận phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ với diện tích khoảng 150 ha, là đầm kiểu vịnh kín thông ra biển tại cửa Sa Huỳnh.

Quảng Ngãi có các cửa sông lớn như: cửa sông Trà Bồng, cửa sông Kinh Giang, cửa sông Trà Khúc, cửa Sông Vệ,... có giá trị về sinh thái và nguồn lợi thủy sản. Đây là nơi cư trú và là bãi đẻ trứng của nhiều loài động vật biển như cá và nhóm động vật không xương sống. Tuy nhiên, tính đa dạng về thành phần loài thực vật ngập mặn không cao; có 3 loài cây chính gồm: Đước, Cóc trắng và Dừa nước; trong đó, Dừa nước là loài chiếm ưu thế (diện tích 182,47 ha).

c) Hệ sinh thái biển

Hệ sinh thái biển tiêu biểu ở tỉnh Quảng Ngãi là hệ sinh thái rạn san hô và hệ sinh thái thảm cỏ biển, tập trung chủ yếu ở vùng đáy vịnh Dung Quất và xung quanh huyện Lý Sơn với nguồn lợi thủy sản biển có giá trị cao và phong phú, đa dạng về sinh học.



Kể tên các loại hệ sinh thái dưới nước tiêu biểu ở tỉnh Quảng Ngãi.

2. Hệ thực vật và động vật thủy sinh

a) Hệ thực vật

Khu hệ Rong biển ở tỉnh Quảng Ngãi với 140 loài thuộc 4 ngành: rong Đỏ (*Rhodophyta*), rong Lục (*Chlorophyta*), rong Nâu (*Phaeophyta*) và rong Lam (*Cyanophyta*). Đảo Lý Sơn được xem là một trong những đảo có tài nguyên rong biển phong phú vào bậc nhất trong số các đảo ven biển ở nước ta.

Thảm cỏ biển gồm các thực vật thủy sinh bậc cao (*Hydrophytes*), nhóm có hoa (*Anthophyta*) thích nghi sống ngập nước biển với môi trường độ muối cao, chịu được lực tác động của sóng, gió, thủy triều và có khả năng thụ phấn trong nước. Thảm cỏ ở tỉnh Quảng Ngãi có 6 loài cỏ biển thuộc họ Thủy Thảo (*Hydrocharitaceae*) và Cỏ Kiệu (*Cymodoceaceae*).

Ngoài ra, Quảng Ngãi còn có các loài thực vật thủy sinh khác như: rong Đuôi chó (*Riophyllum aquaticum*), rau muống (*Ipomoea aquatica*), ngổ nước (*Limnophila heterophylla*), bèo tây (*Eichhornia crassipes*),... phân bố hầu hết tại các thủy vực nước ngọt.

b) Hệ động vật

Khu hệ cá nước ngọt ở tỉnh Quảng Ngãi có 174 loài thuộc 11 bộ, 40 họ khác nhau. Trong đó, bộ cá Chép chiếm số lượng loài nhiều nhất với 91 loài (chiếm 52,6% tổng số loài), kế đến là bộ cá Vược với 49 loài (chiếm 28,3 %) và bộ cá Da trơn với 18 loài (chiếm 10,4%).



Hình 6.4. Rạn san hô ở đảo Lý Sơn

Nguồn lợi thủy sản nước ngọt chủ yếu là các loài cá như: cá chép, cá mè, cá trôi, cá trắm, cá thác lác, cá chình, cá lóc. Nguồn lợi thủy sản nước lợ có: tôm sú,

tôm đất, tôm bạc, cua xanh và các loài cá nước lợ như: cá đối, cá vược, cá diá, cá cãng. Đặc biệt, Quảng Ngãi còn có một số loài thủy sản có giá trị thương hiệu như: cá bống Sông Trà, don,...

Khu hệ cá biển có khoảng 202 loài với nhiều loài có giá trị kinh tế cao như: cá chuồn, cá ngừ, cá thu, cá nục, cá trích, cá cơm,... Ngoài ra, còn có các loài giáp xác, thân mềm như: tôm hùm, tôm chì, cua huỳnh đế, ghẹ, mực ống, mực nang, các loại ốc biển,...

Hệ sinh thái rạn san hô xung quanh đảo Lý Sơn có 157 loài san hô cứng tạo rạn (*Viện kỹ thuật biển, 2012*). San hô sừng hươu, san hô hình bẹ lá, san hô khối chiếm ưu thế trong hệ sinh thái san hô của đảo Lý Sơn.

Về thú biển, vùng biển sâu Quảng Ngãi có 5 loài thú biển gồm: cá voi lưng xám (*Banaenoptera sp.*), cá heo không vây (*Neophocaena phocaenoides*), cá heo đốm nhiệt đới (*Stenella attenuata*), cá heo mũi chai (*Tursiops truncatus*) và cá voi omura (*Banaenoptera omurai*) (*Phạm Văn Chiến, 2013*).

(Nguồn: Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030)



Trình bày tính đa dạng sinh học của các hệ sinh thái dưới nước ở tỉnh Quảng Ngãi.



LUYỆN TẬP

1. Lập bảng thống kê các loài động vật, thực vật thủy sinh tương ứng với các hệ sinh thái dưới nước ở tỉnh Quảng Ngãi theo gợi ý dưới đây:

| Các hệ sinh thái dưới nước ở tỉnh Quảng Ngãi | Hệ thực vật thủy sinh | Hệ động vật thủy sinh |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Các hệ sinh thái thủy vực nước ngọt | ? | ? |
| Các hệ sinh thái thủy vực nước lợ | ? | ? |
| Hệ sinh thái biển | ? | ? |

2. Đề xuất những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ đa dạng sinh học các hệ sinh thái dưới nước.

| Việc nên làm | Việc không nên làm |
|--------------|--------------------|
| ? | ? |
| ? | ? |



Em hãy lựa chọn một trong hai nhiệm vụ sau đây để thực hiện:

1. Sưu tầm tranh ảnh, thông tin về các hệ sinh thái dưới nước ở tỉnh Quảng Ngãi, làm một album với chủ đề “Bảo vệ đa dạng sinh học các hệ sinh thái dưới nước” để giới thiệu và tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học ở tỉnh Quảng Ngãi.
2. Sưu tầm thông tin, viết một đoạn văn ngắn về hiện trạng đa dạng sinh học của các hệ sinh thái dưới nước ở tỉnh Quảng Ngãi mà em biết. Từ đó, hãy đề xuất một số biện pháp để bảo vệ đa dạng sinh học của các hệ sinh thái đó.